**MA TRẬN KIỂM TRA HỌC KÌ I- NĂM HỌC 2018 - 2019**

**MÔN : NGỮ VĂN 6**

**I. MỤC TIÊU KIỂM TRA**

*1. Kiến thức*:

- Kiểm tra kiến thức đọc - hiểu một đoạn trích/ văn bản ngoài sách giáo khoa.

- Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức trong chương trình học kì I, môn Ngữ văn lớp 6.

*2. Kĩ năng*: Rèn luyện kĩ năng đọc - hiểu văn bản và viết bài văn kể chuyện.

*3. Thái độ:* Rèn luyện thái độ nghiêm túc, trung thực trong khi làm bài kiểm tra

=> Năng lực: phát huy năng lực tư duy, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sáng tạo...

**II. HÌNH THỨC THỰC HIỆN**

*1.Hình thức*: tự luận

*2.Thời gian :* 90 phút

*3.Cách tổ chức kiểm tra:*Tổ chức kiểm tra chung

**III.KHUNG MA TRẬN:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Mức độ cần đạt** | | | | | **Tổng số** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | |
| **I. Đọc hiểu** | **Ngữ liệu:**  - Văn bản thông tin/ văn bản nghệ thuật ngoài chương trình SGK.  - Độ dài khoảng 50 - 300 chữ. | - Nhận biết phương thức biểu đạt chính của đoạn trích/văn bản  - Nhận biết danh từ hoặc động từ hoặc tính từ trong đoạn trích / văn bản. | - Hiểu ý nghĩa của một chi tiết, một hình ảnh đặc sắc trong đoạn trích/văn bản.  - Hiểu nội dung chính của đoạn trích/ văn bản. |  |  | |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** |  | **2** | **2** |  |  | | **4** |
|  | **1,5** | **1,5** |  |  | | **3** |
|  | **15 %** | **15 %** |  |  | | **30%** |
| **II. Làm văn**  **Văn kể chuyện đời thường.** |  | - Biết xác định đúng nội dung, yêu cầu kể chuyện. (Kể chuyện đời thường.  - Biết xác định được ngôi kể, trình tự kể hợp lý. | - Biết phát huy năng lực kể chuyện  - Biết lập dàn ý cho bài văn. | Biết vận dụng kiến thức về văn tự sự để hoàn thành bài viết đúng đặc trưng thể loại. | Bài viết thể hiện nội dung, ý nghĩa của câu chuyện, thể hiện được sự sáng tạo khám phá riêng trong kể chuyện, tạo được sự hấp dẫn, lôi cuốn. | |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ |  | **1** | | | | | **1** |
|  | **1** | **2** | **3** | | **1** | **7** |
|  | **10%** | **20%** | **30%** | | **10%** | **70%** |
| **Tổng** | **Số câu** | **5** | | | | | |
| **Số điểm** | **2,5** | **3,5** | **3** | | **1** | **10** |
| **Tỉ lệ** | **25%** | **35 %** | **30%** | | **10%** | **100%** |

**MA TRẬN KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2018-2019**

**MÔN : NGỮ VĂN 7**

**I. MỤC TIÊU KIỂM TRA:**

*1. Kiến thức*:

- Kiểm tra kiến thức đọc – hiểu một đoạn trích/ văn bản ngoài sách giáo khoa.

- Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức trong chương trình học kì I, môn Ngữ văn lớp 7.

*2. Kĩ năng* : Rèn luyện kĩ năng đọc- hiểu văn bản và viết bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học.

*3. Thái độ:*Rèn luyện thái độ nghiêm túc, trung thực trong khi làm bài kiểm tra

=> Năng lực: phát huy năng lực tư duy, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sáng tạo...

**II. HÌNH THỨC THỰC HIỆN:**

*1. Hình thức*: tự luận.

*2. Thời gian :* 90 phút

*3.Cách tổ chức kiểm tra:*Tổ chức kiểm tra chung

**III. KHUNG MA TRẬN:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Mức độ cần đạt** | | | | | **Tổng số** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I. Đọc hiểu** | **Ngữ liệu:**  - Văn bản thông tin/ văn bản nghệ thuật ngoài chương trình SGK.  - Độ dài khoảng 50 - 300 chữ. | - Nhận biết phương thức biểu đạt chính của đoạn trích/văn bản  - Nhận biết từ láy **hoặc** từ ghép **hoặc** từ trái nghĩa **hoặc** điệp ngữ trong đoạn trích/văn bản. | - Nêu tác dụng của từ láy hoặc từ trái nghĩa hoặc tác dụng của phép tu từ điệp ngữ trong đoạn trích/ văn bản. - Hiểu nội dung của đoạn trích/văn bản | |  |  |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** |  | **2** | **2** | |  |  | **4** |
|  | **1,5** | **1,5** | |  |  | **3** |
|  | **15%** | **15%** | |  |  | **30%** |
|  | **Văn biểu cảm về tác phẩm văn học.**  *- Bánh trôi nước.( Hồ Xuân Hương)*  *- Bạn đến chơi nhà ( Nguyễn Khuyến)*  *- Cảnh khuya*  *( Hồ Chí Minh)*  *- Tiếng gà trưa.( Xuân Quỳnh)* | Biết xác định đúng nội dung, yêu cầu của đề bài. | - Biết phát huy cách cảm thụ tác phẩm văn học.  - Biết lập dàn ý cho bài văn. | | Biết vận dụng kiến thức về biểu cảm để hoàn thành bài viết đúng đặc trưng thể loại. | Bài viết thể hiện sự hiểu biết về nội dung và cách bộc lộ cảm xúc, sự sáng tạo trong khi làm bài. |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ |  | **1** | | | | | **1** |
|  | **1** | **2** | | **3** | **1** | **7** |
|  | **10%** | **20%** | | **30%** | **10%** | **70%** |
| **Tổng** | **Số câu** | **5** | | | | | |
| **Số điểm** | **2,5** | **3,5** | **3** | | **1** | **10** |
| **Tỉ lệ** | **25%** | **35%** | **30%** | | **10%** | **100%** |

**MA TRẬN KIỂM TRA HỌC KÌ I- NĂM HỌC 2018 - 2019**

**MÔN NGỮ VĂN 8**

**I. MỤC TIÊU KIỂM TRA:**

*1. Kiến thức*:

- Kiểm tra kiến thức đọc – hiểu một đoạn trích/ văn bản ngoài sách giáo khoa.

- Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức trong chương trình học kì I, môn Ngữ văn lớp 8.

*2. Kĩ năng* : rèn luyện kĩ năng đọc- hiểu văn bản và viết bài văn nghị luận về tác phẩm văn học.

*3. Thái độ:* Rèn luyện thái độ nghiêm túc, trung thực trong khi làm bài kiểm tra

=> Năng lực: phát huy năng lực tư duy, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sáng tạo...

**II. HÌNH THỨC THỰC HIỆN**

*1.Hình thức*: tự luận

*2. Thời gian :* 90 phút

*3.Cách tổ chức kiểm tra:* tổ chức kiểm tra chung

**III. KHUNG MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Mức độ cần đạt** | | | | **Tổng số** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I. Đọc hiểu** | **Ngữ liệu:**  - Văn bản thông tin/ văn bản nghệ thuật ngoài chương trình SGK.  - Độ dài khoảng 50 - 300 chữ. | - Nhận biết phương thức biểu đạt chính của đoạn trích/văn bản.  - Nhận biết từ tượng hình **hoặc** từ tượng thanh **hoặc** thán từ trong đoạn trích/ văn bản. | - Hiểu tác dụng của : từ tượng hình, **hoặc** từ tượng thanh **hoặc** thán từ trong đoạn trích/văn bản  - Hiểu nội dung chính của đoạn trích / văn bản. |  |  |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** |  | **2** | **2** |  |  | **4** |
|  | **1,5** | **1,5** |  |  | **3** |
|  | **15%** | **15%** |  |  | **30%** |
| **II. Làm văn**  *Nghị luận văn học -chứng minh một vấn đề/nội dung trong đoạn trích/tác phẩm truyện /kí* | *- Trong lòng mẹ*  *- Tức nước vỡ bờ*  *- Lão Hạc.*  - *Chiếc lá cuối cùng.* | - Biết xác định đúng vấn đề nghị luận.  - Nhận biết các yêu cầu của đề về vấn đề nghị luận, phạm vi dẫn chứng, thao tác lập luận chính. | - Biết lập dàn ý cho bài văn chứng minh một vấn đề/nội dung trong đoạn trích/tác phẩm truyện /kí.  - Biết xác lập hệ thống luận điểm cho bài văn. | Biết vận dụng kiến thức về văn nghị luận để hoàn thành bài viết đúng đặc trưng thể loại. | Bài viết thể hiện sự khám phá riêng về vấn đề, tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn. |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ |  | **1** | | | | **1** |
|  | **1** | **2** | **3** | **1** | **7** |
|  | **10%** | **20%** | **30%** | **10%** | **70%** |
| **Tổng** | **Số câu** | **5** | | | | |
| **Số điểm** | **2,5** | **3,5** | **3** | **1** | **10** |
| **Tỉ lệ** | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** | **100%** |

**MA TRẬN KIỂM TRA HỌC KÌ I- NĂM HỌC 2018 - 2019**

**NGỮ VĂN 9**

**I. MỤC TIÊU KIỂM TRA:**

*1. Kiến thức*:

- Kiểm tra kiến thức đọc – hiểu một đoạn trích/ văn bản ngoài sách giáo khoa.

- Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức trong chương trình học kì I, môn Ngữ văn lớp 9

*2. Kĩ năng* : rèn luyện kĩ năng đọc- hiểu văn bản và viết bài văn nghị luận văn học.

*3. Thái độ:* Rèn luyện thái độ nghiêm túc, trung thực trong khi làm bài kiểm tra

=> Năng lực: phát huy năng lực tư duy, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sáng tạo...

**II. HÌNH THỨC THỰC HIỆN**

*1.Hình thức*: tự luận

*2. Thời gian :* 90 phút

*3.Cách tổ chức kiểm tra:* tổ chức kiểm tra chung

**III. KHUNG MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Mức độ cần đạt** | | | | **Tổng số** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I. Đọc hiểu** | **Ngữ liệu:**  - Văn bản thông tin/ văn bản nghệ thuật ngoài chương trình SGK.  - Độ dài khoảng 50 - 300 chữ. | - Nhận biết phương thức biểu đạt chính của đoạn trích/văn bản.  - Nhận biết phép tu từ trong đoạn trích/ văn bản. | - Hiểu tác dụng của từ phép tu từ  trong đoạn trích/văn bản  - Hiểu nội dung chính của một hình ảnh, 1 chi tiết có trong đoạn văn bản. |  |  |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** |  | **2** | **2** |  |  | **4** |
|  | **1,5** | **1,5** |  |  | **3** |
|  | **15%** | **15%** |  |  | **30%** |
| **II. Làm văn**  **- Văn nghị luận văn học:** nghị luận về một vấn đề, khía cạnh trong tác phẩm văn học. | - Đoạn trích *Cảnh ngày xuân (*trích *Truyện Kiều)*  *- Đồng chí*  *- Đoàn thuyền đánh cá.*  *- Lặng lẽ Sa Pa.* | - Biết xác định đúng vấn đề nghị luận.  - Nhận biết các yêu cầu của đề về vấn đề nghị luận, phạm vi nghị luận, thao tác lập luận chính. | Hiểu được vấn đề nghị luận để xây dựng luận điểm hợp lí. | Biết vận dụng kiến thức về văn nghị luận để hoàn thành bài viết đúng đặc trưng thể loại. | .- Bài viết thể hiện sự khám phá, cảm nhận riêng về vấn đề nghị luận, tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn.  - Liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống. |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ |  | **1** | | | | **1** |
|  | **1** | **2** | **3** | **1** | **7** |
|  | **10%** | **20%** | **30%** | **10%** | **70%** |
| **Tổng** | **Số câu** | **5** | | | | |
| **Số điểm** | **2,5** | **3,5** | **3** | **1** | **10** |
| **Tỉ lệ** | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** | **100%** |